TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS-PT
Ngày: 30-9-2023
V/v *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

***Các Thẩm phán*:** Bà Lê Hồng Hạnh

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/9 và ngày 30 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2023/TLST-KDTM, ngày 29/8/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa". Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 36/2023/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 165/2023/QĐXXPT-DS ngày 11 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Công ty TNHHTMKT Công nghiệp S (gọi tắt là Công ty S). Đại diện: Ông Phan Văn Q, sinh năm 1989 - Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: 2/1/3 đường 84 Cao Lỗ, phường 4, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

**Bị đơn*: Công ty TNHH Cao su T (gọi tắt là Công ty T). Đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị D-Chức vụ: Tổng Giám đốc. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 502 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1973 – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Lê V, Đoàn luật sư thành

phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 27/3 Đặng Văn Bi, phường T, thành phố T, thành phố Hồ CHí Minh.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Tường Thế D, sinh năm 1997

- Ông Võ Gia Đ

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Công ty TNHH Cao su T, Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

** Người kháng cáo:* Công ty TNHH Cao su T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty S - người đại diện theo pháp luật Ông Phan Văn Q trình bày:

Ngày 09/4/2020 giữa Công ty S với Công ty T có lập hợp đồng mua bán số SL-TL/090420 ngày 09/4/2020), trong đó Công ty S cung cấp cho Công ty T các mặt hàng công nghiệp sau: - Vòng bi 22226-CAMKEC3S11, thương hiệu NSK, số lượng 10 cái; - Măng xông NSK H-3126, thương hiệu NSK, số lượng 08 cái; - Vòng bi 23226-CAMKE4C3S11, thương hiệu NSK, số lượng 10 cái; - Măng xông NSK H-2326, thương hiệu NSK, số lượng 07 cái; - Gối đỡ vòng bi (NSK) UCF-212D1-AS3S, thương hiệu NSK, số lượng 10 cái; - Gối đỡ vòng bi (FAG) UKP-211, thương hiệu FAG, số lượng 10 cái; - Măng xông (NSK) H-311, thương hiệu NSK, số lượng 10 cái (thực tế giao 09 cái); - Vòng bi 6310-2ZR, thương hiệu FAG, số lượng 12 cái;

Theo phiếu xuất kho ngày 15/4/2020, Công ty S đã giao hàng đầy đủ có sự kiểm tra chặt chẽ của các bộ phận Công ty T và đã đồng ý ký vào phiếu xuất kho của Công ty S nhưng đến nay Công ty T vẫn chưa thanh toán số tiền cho Công ty S, mặc dù Công ty S đã nhiều lần yêu cầu Công ty T thanh toán tiền hoặc trả lại số hàng đã nhận cho Công ty S nhưng phía Công ty T đã từ chối và không thực hiện.

Nay Công ty S khởi kiện yêu cầu Công ty T phải thanh toán số tiền 161.598.800 đồng theo hợp đồng đã ký kết ngày 09/4/2020 giữa Công ty S với Công ty T và phạt bồi thường 8% giá trị hợp đồng theo thỏa thuận ký kết là 12.927.904 đồng, tổng cộng là 174.526.704 đồng.

- Bị đơn Công ty Cao su Thuận Lợi - Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Dung - chức vụ: Giám đốc vắng mặt trong suốt quá trình tòa án thụ lý và giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết T trình bày: Ông T là Tổ trưởng bảo trì của Công ty TNHH Cao su T, vào khoảng 10 giờ ngày 15/4/2020 ông T có nhận và kiểm tra lô hàng của Công ty TNHHTM kỹ thuật công nghiệp Song Long do Ông Phan Văn Q chuyển đến, gồm: - Vòng bi

22226-CAMKEC3S11, thương hiệu NSK, số lượng 10 cái; - Măng xông NSK H-3126, thương hiệu NSK, số lượng 08 cái; - Vòng bi 23226-CAMKE4C3S11, thương hiệu NSK, số lượng 10 cái; - Măng xông NSK H-2326, thương hiệu NSK, số lượng 07 cái; - Gối đỡ vòng bi (NSK) UCF-212D1-AS3S, thương hiệu NSK, số lượng 10 cái; - Gối đỡ vòng bi (FAG) UKP-211, thương hiệu FAG, số lượng 10 cái; - Măng xông (NSK) H-311, thương hiệu NSK, số lượng 10 cái (thực tế giao 09 cái); - Vòng bi 6310-2ZR, thương hiệu FAG, số lượng 12 cái; Theo phiếu xuất kho ngày 15/4/2020 của Công ty TNHHTM kỹ thuật công nghiệp Song Long. Trong phiếu xuất kho này có những bộ phận của Công ty Cao su Thuận Lợi đã ký gồm: Ông Võ Gia Đ là Tổ trưởng bảo vệ Công ty, ông Tường Thế D là Thủ kho của Công ty T.

Khi một lô hàng nhập về phải trải qua các bước: Qua trạm cân xe, qua trước cửa kho, sau đó là bảo vệ, thủ kho và bộ phận bảo trì (là ông T) cùng mở hàng và kiểm tra, nếu đạt thì cùng ký vào biên bản (phiếu xuất kho) sau đó nhập hàng vào kho để quản lý. Ông T khẳng định lô hàng trên là có thật và sau đó khoảng một tuần Tổng Giám đốc, giám đốc nhà máy, kế toán, thanh tra, kho vật tư đã xuống kiểm tra, sau đó lô hàng đã được Công ty T đưa vào sử dụng. Ông khẳng định các lần mua bán trước đều thực hiện theo quy trình như lần này. Ông T cũng khẳng định giữa ông với Công ty T không có mâu thuẫn gì cả và Công ty S cũng không quen biết gì nhiều. Ông T không yêu cầu gì về quyền lợi của mình và xin vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Tường Thế D trình bày:

Vào ngày 15/4/2020 ông là thủ kho của Công ty Cao su Thuận Lợi đã ký xác nhận cho Công ty S gửi hàng mà không thông qua ý kiến của cấp trên. Sau vụ việc đã bị Công ty kỷ luật và điều chuyển công tác.

Quá trình giải quyết vụ án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn Công ty S đã cung cấp cho Tòa án các chứng cứ sau: - Phiếu cân số 05 ngày 03/6/2020; - Phiếu cân số 05 ngày 20/5/2020; - Phiếu xuất kho ngày 15/4/2020; - Biên bản thu hồi ngày 19/01/2021 của Công ty S; - Biên bản thu hồi ngày 30/12/2020 của Công ty S;- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty S; - 01 phiếu xuất kho số: SL-TL/15420; - 01 phiếu cân xe vào cổng số: 05; - 04 hình ảnh lô hàng trước khi được đưa vào kho Công ty TNHH Cao su T; - Biên bản xác nhận, nhận hàng từ Công ty S do thủ kho: Ông Tường Thế D xác nhận. - Công văn số 02-02/CV-TL-SL ngày 08/7/2020 của Công ty TNHH Cao su T; - Công văn số 05-02/CV-TL-SL ngày 25/7/2020 của Công ty TNHH Cao su T; - Biên bản số 15520 v/v trả lời Công văn số 20-20/CV/TL-SL ngày 18/7/2020 của Công ty TNHH Song Long; - Thông báo xác nhận mua hàng ngày 16/5/2020 của Công ty TNHH Song Long; - Thông báo/quyết định số 8820 ngày 08/8/2020 của Công ty TNHH Song Long; - 01 hợp đồng mua bán ngày 09/4/2020 giữa Công ty S với Công ty TNHH Cao su T; - 01 hợp đồng mua bán ngày 29/8/2019 giữa Công ty S với Công ty TNHH Cao su T; - 01 hợp đồng mua bán ngày 28/022019 giữa Công ty S với Công ty TNHH Cao su T; - 01 hợp đồng mua bán ngày 29/3/2019 giữa Công ty S với Công ty TNHHCao su Thuận Lợi; -

01 hợp đồng mua bán ngày 11/3/2019 giữa Công ty S với Công ty TNHH Cao su T; - 01 hợp đồng mua bán ngày 11/01/2019 giữa Công ty S với Công ty TNHH Cao su T; - 01 hợp đồng mua bán ngày 06/11/ 2018 giữa Công ty S với Công ty TNHH Cao su T; - 01 hợp đồng mua bán ngày 20/9/2018 giữa Công ty S với Công ty TNHH Cao su T; - 01 hợp đồng mua bán ngày 18/7/2018 giữa Công ty S với Công ty TNHH Cao su T; - 01 hợp đồng mua bán ngày 18/6/2018 giữa Công ty S với Công ty TNHH Cao su ThuậnLợi; - 01 hợp đồng mua bán ngày 25/8/2018 giữa Công ty S với Công ty TNHH Cao su T; - 01 hợp đồng mua bán ngày 16/5/2018 giữa Công ty S với Công ty TNHH Cao su T; - 01 hợp đồng mua bán ngày 08/3/2018 giữa Công ty S với Công ty TNHH Cao su T; - 01 hợp đồng mua bán ngày 31/01/2018 giữa Công ty S với Công ty TNHH Cao su T; - 01 hợp đồng mua bán ngày 18/02/2020 giữa Công ty S với Công ty TNHH Cao su T;

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 36/2023/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Đ quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty S.

Buộc bị đơn Công ty T phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty S số tiền theo hợp đồng mua bán là 161.598.800 đồng và số tiền phạt 8% vi phạm chậm thanh toán theo hợp đồng thỏa thuận là 12.927.904 đồng. Tổng cộng số tiền phải thanh toán là 174.526.704 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 16/3/2023 và ngày 19/7/2023 bị đơn Công ty TNHH Cao su T có đơn kháng cáo đối với Bản án nêu trên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân huyện Đ để giải quyết lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Các bên đương sự giữ nguyên yêu cầu và không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử: Kể từ ngày thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; Hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 36/2023/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Đ để giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty Cao su Thuận Lợi có hình thức phù hợp với quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tuy nhiên, đơn kháng cáo của bị đơn là quá thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tại đơn kháng cáo bị đơn trình bày lý do kháng cáo quá hạn là Công ty không nhận được Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 36/2022/KDTM-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Đến ngày 08/3/2023 Công ty nhận được Bản án phô tô của Công ty TNHH Thương mại kỹ thuật công nghiệp Song Long gửi đến cho Công ty. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã chuyển toàn bộ hồ sơ kháng cáo quá hạn của bị đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước để giải quyết theo quy định.

Tại Quyết định số 09/2023/QĐ-PT ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bị đơn Công ty TNHH Cao su T đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 36/2022/KDTM-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa". Như vậy, đơn kháng cáo của bị đơn được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn, xét thấy:

Về thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX thấy rằng, mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm có tiến hành gửi, tống đạt các văn bản tụng của Tòa án cho phía bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn cho rằng bị đơn không nhận được bất cứ một văn bản nào của Tòa án nhân dân huyện Đ, đồng thời qua kiểm tra xem xét lại các văn bản được niêm yết tại Công ty TNHH Cao su T cũng không có bất cứ một văn bản nào của Tòa án. Ngoài ra, quá trình yêu cầu xem xét đơn kháng cáo quá hạn bị đơn cũng cung cấp cho Hội đồng họp xét các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình là đơn khiếu nại về việc không làm việc và không niêm yết bản án số 36/2022/KDTM-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ ngày 18/5/2023; Công văn số 57/UBND ngày 18/5/2023 về việc trả lời theo đơn khiếu nại của Công ty TNHH Cao su T; Biên bản làm việc ngày 18/5/2023 tại trụ sở UBND xã Thuận Lợi thể hiện "*vào ngày 17/10/2022 anh Phạm Văn Sáu có đến nhà và đưa văn bản nhờ tôi ký và tôi đã không đến Công ty TNHH Cao su T niêm yết như trong biên bản*". Như vậy, ông Đoàn Thành Nhân - là trưởng ấp có ký xác nhận nhưng ký xác nhận vào biên bản niêm yết nhưng không biết có việc niêm yết bản án số 36/2022/KDTM-ST tại Trụ sở Công ty TNHH Cao su T hay không.

Mặt khác, bị đơn Công ty cao su Thuận Lợi cho rằng hiện Công ty vẫn đang hoạt động bình thường, trụ sở hoạt động có địa rõ ràng có các bộ phận văn phòng luôn có mặt tại Công ty nên không có lý do gì mà Công ty lại không nhận được văn bản của Tòa án.

Theo quy định tại điều 177 và điều 179 của BLTTDS có quy định rõ: "*Trường hợp người được cấp, tống đạt, thông báo từ chối nhận văn bản tố tụng thì người thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo phải lập biên bản trong đó nêu rõ lý do của việc từ chối, có xác nhận của đại diện tổ dân phố hoặc Công an xã, phường, thị trấn về việc người đó từ chối nhận văn bản tố tụng. Biên bản phải được lưu trong hồ sơ vụ án"……*

"V*iệc niệm yết công khai văn bản tố tụng được thực hiện trong trường hợp không thể cấp, tống đạt, thông báo trực tiếp văn bản tố tụng theo quy định tại điều 177 và điều 178 của BLTTDS".*

Cụ thể, nếu tống đạt trực tiếp mà không tống đạt được hoặc đương sự từ chối nhận thì Tòa án nhân dân huyện Đ phải lập thành biên bản có xác nhận của đại diện ấp, tổ dân phố hoặc Công an xã về việc họ từ chối nhận văn bản tố tụng.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên HĐXX xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

[3] Ngoài ra, yêu cầu kháng cáo của bị đơn cho rằng bản chính của hợp đồng mua bán số: SL/090420 ngày 09/4/2020 mà Ông Phan Văn Q - Giám đốc Công ty TNHHTM-KT công nghiệp Song Long cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm có dấu hiệu là bản giả mạo. Cụ thể, từ năm 2018 đến ngày 18/02/2020 giữa Công ty TNHH Cao su T (sau đây viết tắt là Cty Thuận Lợi) và Công ty TNHHTM-KT công nghiệp Song Long(sau đây viết tắt là Cty Song Long) có ký kết 18 hợp đồng mua bán với nhau, chứ không phải 14 hợp đồng như Công ty S trình bày. Hợp đồng mua bán số SL/090420 ngày 09/4/2020 Công nghiệp Song Long cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm có tờ thứ 4 (trang 4) mà các bên ký tên được lấy từ tờ số 3 (trang 3) của hợp đồng trước là hợp đồng mua bán số: SL-TL/182220 ngày 18/2/2020, tờ số 1 (trang 1) và tờ số 2 (trang 2) được Công ty S mới tạo lập. Hợp đồng này được tạo lập trước ngày 03/5/2020 vì trước đó Công ty S có yêu cầu khởi kiện là " Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản"

Mặt khác, liên quan đến việc giao hàng ngày 15/4/2020, Công ty T cho rằng không có việc "gửi giữ tài sản". Bởi lẽ, ngày 26/02/2020 Công ty S có giao cho Công ty T hàng hóa theo hợp đồng SL-TL/182220 ngày 18/2/2020 nhưng còn thiếu lại những mặt hàng là Vòng bi 23132 (03 cái), gối đỡ 208 (58 cái), gối đỡ 210 (09 cái). Nội dung giao thiếu thể hiện trên phiếu giao hàng ngày 26/02/2020, biên bản nghiệm thu nội bộ ngày 26/02/2020, phiếu nhập kho ngày26/02/2020…Như vậy, ngày 15/4/2020 Công ty S mới giao cho Công ty T đủ số lượng còn thiếu theo hợp đồng hợp đồng SL-TL/182220.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn cung cấp nhiều tài liệu, chứng cứ mới và có yêu cầu phải giám định, đối chất và điều tra thêm để làm rỏ sự thật của vụ án

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên HĐXX xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; Tòa án cấp sơ thẩm chưa tiến hành lấy lời khai của bị đơn, chưa thu thập đầy đủ chứng cứ để có căn cứ đánh giá giải quyết đúng đắn vụ án làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó cần hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ để giải quyết lại theo thủ tục chung.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sẽ được xem xét, giải quyết khi Tòa án sơ thẩm thụ lý vụ án lại.

[6] Về án phí thương mại phúc thẩm: Bị đơn không phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Cao su T;

2. Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 36/2023/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết lại theo thủ tục chung.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác sẽ được xem xét, giải quyết khi Tòa án sơ thẩm thụ lý vụ án lại.

4. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bị đơn Công ty TNHH Cao su T không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ hoàn trả cho Công ty TNHH Cao su T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019478 ngày 03/7/2023.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Thanh Thảo